

### *2.10. Về việc giải thích từ ngữ tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP*

Nội dung giải thích từ ngữ “NQNN tạm thời nhàn rỗi”, “NQNN tạm thời thiếu hụt”, “tài khoản thanh toán tập trung” được sử dụng tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP cần được rà soát, chỉnh sửa để rõ ràng, cụ thể hơn và phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định; đồng thời, cần bổ sung giải thích từ ngữ về “tạm ứng NQNN” và “vay NQNN” để làm rõ nghĩa, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

### **3. Về ý kiến của các cơ quan kiểm tra, giám sát**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, một số cơ quan kiểm tra, giám sát có ý kiến cần rà soát nội dung quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP về việc: (i) gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM để phù hợp với Luật NSNN 2015 (khoản 4 Điều 55; khoản 2 Điều 62), Luật NHNN 2010 (khoản 3 Điều 2; khoản 24 Điều 4), Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để tạm ứng cho NSNN để phù hợp với Luật Quản lý nợ công 2017 (điểm c khoản 1 Điều 53), Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về quản lý nợ của chính quyền địa phương (điểm c khoản 1 Điều 3)/.



## Phụ lục II

### **BÁO CÁO TIẾP THU KẾT LUẬN CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH KHÁI TẠI THÔNG BÁO SỐ 33/TB-VPCP**

*(Kèm theo Tờ trình số 246/TTr-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính)*

Thực hiện Thông báo số 33/TB-VPCP ngày 20/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khải tại cuộc họp ngày 30/10/2023 với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

**1. Về việc rà soát các văn bản pháp luật có liên quan:** Bộ Tài chính đã rà soát kỹ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công, Luật NHNN, Luật Phí và lệ phí, Pháp lệnh ngoại hối và các Nghị định hướng dẫn Luật), đối chiếu với các nội dung quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, hoàn thiện các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quản lý chặt chẽ, an toàn, sử dụng có hiệu quả nguồn lực của NQNN, mang lại nguồn lợi cho NSNN và phù hợp, thống nhất với các quy định hiện hành.

**2. Về việc làm rõ phạm vi và nội hàm về chế độ quản lý NQNN nêu tại khoản 3 Điều 62 Luật NSNN có hay không bao gồm việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM. Trường hợp có đầy đủ cơ sở pháp lý để khẳng định Chính phủ có thẩm quyền quy định việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM, Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành về vấn đề này, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc quản lý chặt chẽ, an toàn, sử dụng có hiệu quả nguồn lực của NQNN, mang lại nguồn lợi cho NSNN và phù hợp, thống nhất với các quy định hiện hành:**

**(1) Về phạm vi, nội hàm về chế độ quản lý NQNN**

Áp dụng khái niệm “chế độ”, “quản lý” tại Từ điển Luật học, thì khái niệm “chế độ quản lý NQNN” tại khoản 3 Điều 62 Luật NSNN được hiểu là hệ thống các quy định để điều khiển các hoạt động nghiệp vụ chung thống nhất về NQNN hướng tới mục tiêu “quản lý an toàn và sử dụng có hiệu quả NQNN” đã được quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật NSNN.

**(2) Về thông lệ quốc tế**

Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF): yêu cầu quản lý NQNN tại các quốc gia trên thế giới là vừa đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu sử dụng vốn của NSNN, vừa đảm bảo hiệu quả sử dụng NQNN; các nghiệp vụ sử

dụng NQNN nhân rồi phổ biến gồm mua bán lại TPCP (repo), đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi của các NHTM, gửi tiền có kỳ hạn tại ngân hàng trung ương và NHTM,... Trong đó, hình thức repo và gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM là những hình thức sử dụng NQNN phổ biến tại các nước (như Hoa Kỳ, Canada, Chile, Trung Quốc, Mexico, Peru, Nam Phi, Tây Ban Nha,...) và đặc biệt phù hợp với các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển.

*(3) Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền của Chính phủ quy định việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để gửi có kỳ hạn tại NHTM*

Căn cứ Khoản 1, 2, 3 Điều 62 Luật NSNN quy định về quản lý NQNN, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, trong đó quy định cụ thể các nghiệp vụ sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi là đúng thẩm quyền và có cơ sở pháp lý (nội dung này cũng đã được Bộ Tư pháp khẳng định tại công văn số 1893/BTP-PLDSKT ngày 15/5/2023 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP).

*(4) Về sự phù hợp với các văn bản QPPL liên quan theo ý kiến của UBKTTW:*

Về nội dung gửi có kỳ hạn NQNN tại NHTM, tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể: i) chỉ gửi NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ (trừ các NHTM đã được mua bắt buộc hoặc đang được kiểm soát đặc biệt); (ii) thời hạn gửi tối đa không quá 03 tháng; (iii) hạn mức gửi tối đa không quá 50% khả năng NQNN tạm thời nhân rồi; (iv) thực hiện đấu thầu cạnh tranh lãi suất, đảm bảo an toàn, công khai, minh bạch; (v) KBNN thực hiện gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM. Quy định trên đảm bảo quản lý an toàn và sử dụng có hiệu quả NQNN theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật NSNN, không mâu thuẫn với các quy định pháp luật liên quan, cụ thể:

- Khoản 4 Điều 55 Luật NSNN quy định về việc mở tài khoản để tập trung các khoản thu của NSNN của KBNN: “4. KBNN được mở tài khoản tại NHNN Việt Nam và NHTM để tập trung các khoản thu của NSNN; hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách, điều tiết các khoản thu cho ngân sách các cấp theo đúng quy định.”. Dự thảo Nghị định quy định NQNN tạm thời nhân rồi gửi có kỳ hạn ngắn (không quá 3 tháng) tại NHTM vừa đảm bảo khả năng chi trả của NQNN, vừa mang lại hiệu quả quản lý NQNN cao hơn.

- Khoản 2 Điều 62 Luật NSNN quy định: “2. KBNN quản lý tập trung, thống nhất NQNN để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và các đơn vị giao dịch tại KBNN; bảo đảm quản lý an toàn và sử dụng có hiệu quả NQNN.”. Dự thảo Nghị định quy định cuối ngày toàn bộ NQNN trên các tài khoản của KBNN được tập trung về tài khoản của KBNN mở tại NHNN.

Đối với NQNN tạm thời nhàn rỗi, sau khi cho NSNN vay, tạm ứng; được sử dụng không quá 50% để gửi có kỳ hạn tại các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ, vừa đảm bảo an toàn NQNN, vừa mang lại hiệu quả theo quy định tại Điều 62 Luật NSNN.

- Luật NHNN Việt Nam 2010 quy định (Khoản 3 Điều 2) chức năng của NHNN, cụ thể: “NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng); thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.”. Khoản 24 Điều 4 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN: “24. Làm đại lý và thực hiện các dịch vụ ngân hàng cho KBNN.”. Điều 30 quy định “NHNN làm đại lý cho KBNN trong việc tổ chức đấu thầu, phát hành, lưu ký và thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc.”.

Như vậy, theo quy định tại Luật NHNN Việt Nam, NHNN chỉ làm đại lý cho KBNN trong việc đấu thầu, phát hành, lưu ký và thanh toán tín phiếu, trái phiếu kho bạc; không được nhận tiền gửi có kỳ hạn đối với NQNN.

- Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN trực thuộc Bộ Tài chính quy định: “1. KBNN là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ NSNN, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý NQNN...”. Nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN trong việc tổ chức quản lý, điều hành NQNN là: “Xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp vụ quản lý hiện đại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả NQNN.”

Như vậy, theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, KBNN có chức năng quản lý NQNN, thực hiện các công cụ, nghiệp vụ quản lý NQNN (bao gồm việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM) bảo đảm hiệu quả sử dụng NQNN.

### *(5) Về cơ sở thực tiễn*

Thực hiện việc quản lý NQNN theo quy định tại Điều 62 Luật NSNN, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho NSNN. Cụ thể, tính đến ngày 31/10/2023, tổng thu từ lãi tiền gửi có kỳ hạn tại NHTM là gần 25.100 tỷ đồng, cao hơn khoảng 18.100 tỷ đồng so với trường hợp chỉ gửi không kỳ hạn tại NHNN Việt Nam; qua đó, Bộ Tài chính (KBNN) đã nộp NSTW với tổng số tiền là **19.078,6 tỷ đồng**.

**3. Về việc báo cáo, làm rõ nội dung tiếp thu, sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc cho vay, tạm ứng cho ngân sách trung ương, ngân sách cấp**

***tình như ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để phù hợp với Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản pháp luật liên quan:***

Dự thảo Nghị định quy định được sử dụng NQNN cho NSNN tạm ứng, vay, phù hợp với Điều 58 Luật NSNN, điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý nợ công 2017 và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP, cụ thể: (i) mục đích, điều kiện cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được tạm ứng, vay từ NQNN; (ii) thời hạn cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương tạm ứng, vay NQNN; (iii) lãi suất tạm ứng, vay bằng **0%/năm** để ưu tiên hỗ trợ NSNN; (iv) nguyên tắc gia hạn khoản vay NQNN của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh; (v) Bộ Tài chính quyết định việc cho NSNN tạm ứng, vay NQNN.

***4. Về việc xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nội dung gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM***

Căn cứ kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 186/TB-VPCP ngày 08/11/2023, Bộ Tài chính sẽ hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

***5. Về việc lấy ý kiến tham gia (lần 2) của các Bộ, ngành tham dự cuộc họp ngày 15/3/2023 đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định***

Các ý kiến tham gia lần 2 của các Bộ, ngành có liên quan đã được Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu vào dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

(1) Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an về “nguồn tài chính hợp pháp khác” và mối liên hệ với NQNN để có cơ sở pháp lý quy định NQNN tạm thời nhân rồi được sử dụng để cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương tạm ứng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 58 Luật NSNN tại Tờ trình Chính phủ.

(2) Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung cơ chế xử lý rủi ro đối với các trường hợp sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi.

(3) Tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia lần 1, 2 của Bộ Tư pháp vào dự thảo Nghị định.

(4) Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính đã rà soát, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.



### Phụ lục III

## **BÁO CÁO TIẾP THU KẾT LUẬN CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH KHÁI TẠI THÔNG BÁO SỐ 186/TB-VPCP**

*(Kèm theo Tờ trình số 246/TTr-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính)*

Thực hiện Thông báo số 186/TB-VPCP ngày 08/11/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khải tại cuộc họp với Bộ Tài chính và một số cơ quan, bộ, ngành có liên quan (Ủy ban Tài chính- Ngân sách của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

**I. Về việc tổng hợp, tiếp thu đầy đủ các ý kiến xác đáng tại cuộc họp, các ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (UBKTTW) tại văn bản số 132-TB/UBKTTW ngày 23/9/2021 để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm việc quản lý, sử dụng NQNN công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan**

#### ***1. Về việc tiếp thu ý kiến của UBKTTW***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (UBKTTW) theo Thông báo số 132-TB/UBKTTW ngày 23/9/2021 và Công văn số 2149-CV/UBKTTW ngày 16/8/2022, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi như sau:

***(1) Về quy định sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để gửi có kỳ hạn tại NHTM***

Bổ sung các quy định về gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM, bảo đảm vừa an toàn, đáp ứng khả năng chi trả của NQNN, vừa sử dụng có hiệu quả NQNN tạm thời nhân rồi theo đúng quy định tại Điều 62 Luật NSNN; cụ thể: (i) chỉ gửi NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ (trừ các NHTM đã được mua bắt buộc hoặc đang được kiểm soát đặc biệt); (ii) thời hạn gửi tối đa không quá 03 tháng; (iii) hạn mức gửi tối đa không quá 50% khả năng NQNN tạm thời nhân rồi; (iv) thực hiện đấu thầu cạnh tranh lãi suất, đảm bảo an toàn, công khai, minh bạch; (v) KBNN thực hiện gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM.

Các quy định trên đảm bảo vừa quản lý NQNN an toàn, vừa sử dụng có hiệu quả NQNN theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật NSNN; đảm bảo tính công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đồng thời, không mâu thuẫn với quy định tại khoản 4 Điều 55 Luật NSNN và khoản 3 Điều 2, khoản 24 Điều 4 Luật NHNN 2010.

*(2) Về quy định sử dụng NQNN cho ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh*

- Bổ sung quy định sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi cho NSNN vay để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý nợ công 2017 và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP. Đồng thời, giữ quy định được sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng NSNN (phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 58 Luật NSNN; theo đó, trường hợp NSNN thiếu hụt tạm thời thì được tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính; trường hợp vẫn còn thiếu, thì được phép tạm ứng từ các nguồn tài chính hợp pháp khác, bao gồm các khoản tiền còn lại của NQNN như: tồn quỹ ngân sách các cấp, tiền gửi của các quỹ tài chính nhà nước, đơn vị, tổ chức kinh tế tại KBNN).

- Bổ sung quy định cụ thể: (i) mục đích, điều kiện cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được tạm ứng, vay từ NQNN; (ii) thời hạn cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương tạm ứng, vay NQNN; (iii) lãi suất tạm ứng, vay bằng **0%/năm** để ưu tiên hỗ trợ NSNN; (iv) nguyên tắc gia hạn khoản vay NQNN của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh; (v) Bộ Tài chính quyết định việc cho NSNN tạm ứng, vay NQNN.

**2. Về việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan tham dự cuộc họp ngày 30/10/2023**

Tất cả các cơ quan tham dự cuộc họp đã thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP. Một số góp ý về câu chữ đã được Bộ Tài chính rà soát, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định.

**II. Về việc rà soát kỹ nội dung dự thảo Nghị định và các Luật có liên quan, chỉ đề xuất Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) các nội dung thuộc thẩm quyền của UBTVQH theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Bộ Tài chính đã rà soát kỹ nội dung dự thảo Nghị định và các Luật có liên quan (Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công, Luật NHNN, Luật Phí và lệ phí,...).

- Ngày 04/7/2023, Đảng đoàn Quốc hội có công văn số 1699-CV/ĐĐQH15 gửi Bộ Tài chính yêu cầu báo cáo làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong

việc xây dựng, ban hành chính sách pháp luật đối với 05 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính có sai phạm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, xử lý trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong đó có nội dung về hạn chế, khuyết điểm liên quan đến Nghị định số 24/2016/NĐ-CP đã được UBKTTW có ý kiến nêu trên.

- Thực hiện công văn số 1699-CV/ĐĐQH15, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính đã có Báo cáo số 1470/CV-BCSD ngày 26/9/2023 gửi Đảng đoàn Quốc hội; trong nội dung báo cáo có nêu việc Bộ Tài chính dự kiến sẽ trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để làm rõ tinh thần, nội dung của khoản 2, khoản 3 Điều 62 Luật NSNN 2015 và việc Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2016/NĐ-CP trong đó tại điểm c khoản 1 Điều 7 quy định: “...*Gửi có kỳ hạn các khoản NQNN tạm thời nhàn rỗi tại các NHTM...., trong đó, ưu tiên gửi tại NHTM có tính an toàn cao hơn, khả năng thanh khoản tốt hơn và có mức lãi suất cao hơn*” theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật NSNN.

Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại phần III Phụ lục này; đồng thời, để thực hiện các nội dung đã báo cáo Đảng đoàn Quốc hội, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã nêu trên để đảm bảo chức năng giám sát của Quốc hội đối với việc thi hành Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội trong xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật.

**III. Về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định, gửi Bộ Tư pháp để thẩm định; trên cơ sở đó, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi xin ý kiến của UBTVQH, UBKTTW và tiếp thu đầy đủ ý kiến của UBTVQH, UBKTTW để hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ trước ngày 20/11/2023**

Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ báo cáo UBTVQH (như đã báo cáo tại phần II Phụ lục này), xin ý kiến của UBKTTW và tiếp thu đầy đủ ý kiến của UBTVQH, UBKTTW vào dự thảo Nghị định./.





Phụ lục

**BẢNG RA SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2016/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số: **197/BC-BTC** ngày **15/10/2023** của Bộ Tài chính)

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
1		Tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP có quy định nội dung về giải thích từ ngữ "NQNN tạm thời nhân rồi", tuy nhiên cần được rà soát, chỉnh sửa đảm bảo chính xác và phù hợp với nội dung khác được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: "NQNN tạm thời nhân rồi là chênh lệch lớn hơn giữa tổng tồn NQNN đầu kỳ và dự báo thu trong kỳ với tổng dự báo chi và định mức tồn NQNN tối thiểu trong kỳ."
2		Tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP có quy định nội dung về giải thích từ ngữ "NQNN tạm thời thiếu hụt", tuy nhiên cần được rà soát, chỉnh sửa đảm bảo chính xác và phù hợp với nội dung khác được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.	Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: "NQNN tạm thời thiếu hụt là chênh lệch nhỏ hơn giữa tổng tồn NQNN đầu kỳ và dự báo thu trong kỳ với tổng dự báo chi và định mức tồn NQNN tối thiểu trong kỳ."
3		Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: "Tài khoản thanh toán tập trung của KBNN là hệ thống các tài khoản thanh toán, bao gồm: tài khoản thanh toán tập trung của KBNN tại NHNN Việt Nam và tại các hệ thống NHTM."	Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: "Tài khoản thanh toán tập trung của KBNN là hệ thống các tài khoản thanh toán, bao gồm: tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN và tài khoản thanh toán tại các hệ thống NHTM." để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng cải cách hệ thống thanh toán.
4		Tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP có quy định nội dung về giải thích từ ngữ "Tạm	Bổ sung khoản 10, khoản 11 vào sau khoản 9 như sau:

STT	Quy định tại các VBQPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
		<p>ing NQNN của NSNN"; "Vay NQNN của NSNN".</p>	<p>"10. Tạm ứng NQNN của NSNN là việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương, quỹ ngân sách địa phương cấp tỉnh của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh; khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước phải đảm bảo hoàn trả trong năm ngân sách và không được gia hạn.</p> <p>11. Vay NQNN của NSNN là việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để bù đắp bộ chi, trả nợ gốc đến hạn của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh; khoản vay NQNN có thời hạn hoàn trả trong năm hoặc hoàn trả trong năm tiếp theo liên kế của năm phát sinh khoản vay NQNN và được xem xét gia hạn."</p>
5	<p>- Pháp lệnh ngoại hối quy định: chính sách quản lý ngoại hối của Việt Nam là "thực hiện mục tiêu trên lãnh thổ Việt Nam chỉ sử dụng đồng Việt Nam" (Điều 3); "Bộ Tài chính có trách nhiệm gửi toàn bộ ngoại tệ của KBNN tại NHNN Việt Nam"; "Thủ tướng Chính phủ quy định mức ngoại tệ Bộ Tài chính được giữ lại từ nguồn thu ngân sách để chi các khoản chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN. Số ngoại tệ còn lại Bộ Tài chính bán cho Dự trữ ngoại hối nhà nước tập trung tại NHNN Việt Nam" (khoản 1, 2 Điều 35).</p>	<p>Nghị định 24/2016/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về nguyên tắc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi đối với ngoại tệ thuộc NQNN.</p>	<p>Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 Nghị định 24/2016/NĐ-CP quy định nguyên tắc: "việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi được thực hiện bằng Đồng Việt Nam."</p>
6		<p>Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: Định kỳ trước ngày 20 tháng cuối quý hoặc trước ngày 20 tháng 12 năm trước, KBNN trình Bộ Tài chính phương án điều hành NQNN quý/năm sau; Bộ Tài</p>	<p>Đề xây dựng phương án điều hành quỹ/năm sau, thì cần phải đánh giá lại tình hình thực hiện thu, chi NQNN quý/năm hiện hành, đặc biệt là tình hình thu, chi NSNN. Song trên thực tế, các khoản thu NSNN thường được nộp vào cuối tháng. Vì vậy,</p>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
		<p>chính phê duyệt trước ngày 01 tháng đầu quý sau hoặc trước ngày 01/01 của năm sau.</p>	<p>dẫn đến việc đánh giá tình hình thực hiện NQNN quý hiện hành chưa sát hoặc phải thực hiện chậm hơn so với quy định. Vì vậy đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định theo hướng: (i) đổi với phương án điều hành NQNN quý: KBNN xây dựng và trình Bộ Tài chính để thực hiện phê duyệt chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý; (ii) đổi với phương án điều hành NQNN năm: KBNN xây dựng và trình Bộ Tài chính để thực hiện phê duyệt chậm nhất ngày 10 tháng 01 của năm thực hiện để phù hợp với thực tiễn về tổng hợp, phân tích số liệu về thu, chi NSNN và đảm bảo tính khả thi về thời hạn xây dựng và phê duyệt phương án điều hành NQNN.</p>
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật quản lý nợ công quy định: nợ của Chính phủ bao gồm nợ của NSTW vay từ NQNN.</li> <li>- Điểm c khoản 3 Điều 4 Luật quản lý nợ công quy định: nợ của chính quyền địa phương bao gồm nợ của ngân sách địa phương vay từ NQNN.</li> <li>- Điểm b khoản 1 Điều 30 Luật quản lý nợ công quy định: các khoản vay trong nước khác của Chính phủ được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc thỏa thuận vay, gồm vay từ NQNN.</li> <li>- Điểm c khoản 1 Điều 53 Luật quản lý nợ công quy định "Đối với vay NQNN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập đề nghị vay vốn kèm theo các hồ sơ liên quan, gửi Bộ Tài chính quyết định".</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a, b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định hình thức sử dụng NQNN cho NSNN là "tạm ứng".</li> <li>- Điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định "Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đối với các khoản tạm ứng cho NSTW và ngân sách cấp tỉnh".</li> <li>- Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính quyết định sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng cho NSTW và ngân sách cấp tỉnh.</li> <li>- Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện tạm ứng</li> </ul>	<p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP về sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi cho NSNN theo hướng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung điểm a, b khoản 1 Điều 7 quy định NQNN tạm thời nhân rồi được sử dụng cho NSTW, ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng và "vay" để phù hợp với quy định tại Luật quản lý nợ công 2017 và Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc: "3. Quyết định sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để cho NSTW, ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Nghị định này; bổ trí NSTW để trả nợ tạm ứng, vay NQNN đầy đủ, đúng hạn."</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, quy định: Ủy ban nhân dân cấp</li> </ul>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
	<p>- Khoản 1 Điều 15 Luật NSNN quy định: “<i>Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nợ công</i>”.</p> <p>- Khoản 5 Điều 17 Luật NSNN quy định: “<i>UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ “Bổ trí ngân sách địa phương để trả nợ đầy đủ, đúng hạn.”</i>”.</p> <p>- Khoản 2 Điều 53 Luật Quản lý nợ công quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo định của pháp luật để trả nợ đầy đủ, đúng hạn.</i>”.</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP quy định: hình thức vay của chính quyền địa phương là “<i>vay NQNN</i>”.</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được vay NQNN để bù đắp bội chi và để trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN và phải trả khoản chi phí sử dụng NQNN</i>”.</p>	<p>và sử dụng vốn tạm ứng NQNN tạm thời nhân rồi theo quy định của Bộ Tài chính.</p>	<p>tính thực hiện tạm ứng, vay NQNN có trách nhiệm sử dụng vốn tạm ứng, vay theo quy định tại Nghị định và quy định của Bộ Tài chính về tạm ứng cho vay NQNN; bổ trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả nợ tạm ứng, vay NQNN đầy đủ, đúng hạn.</p>
8	<p>Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP quy định:</p> <p>“2. TPCP được giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các loại hình sau:</p> <p>a) Mua bán thông thường;</p> <p>b) Mua bán lại và bán kết hợp mua lại;</p> <p>c) Các loại hình giao dịch khác theo quy định của pháp luật chứng khoán.”</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định NQNN được sử dụng để mua lại có kỳ hạn TPCP.</p>	<p>- Thay thế cụm từ “<i>mua lại có kỳ hạn TPCP</i>” bằng cụm từ “<i>mua bán lại TPCP</i>” tại các nội dung có liên quan tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất với cách sử dụng từ ngữ tại Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.</p> <p>- Thay đổi thứ tự ưu tiên giữa nghiệp vụ gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM và nghiệp vụ mua bán lại TPCP nhằm ưu tiên thực hiện nghiệp vụ có mức độ an toàn cao hơn (do giao dịch</p>



STT	Quy định tại các VBQPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
9	<p>- Khoản 4 Điều 55 Luật NSNN quy định:  <i>"4. KBNN được mở tài khoản tại NHNN Việt Nam và NHTM để tập trung các khoản thu NSNN; hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách, điều tiết các khoản thu cho ngân sách các cấp theo đúng quy định."</i></p> <p>- Khoản 24 Điều 4 Luật NHNN về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN quy định: <i>"24. Làm đại lý và thực hiện các dịch vụ ngân hàng cho KBNN."</i></p> <p>- Điều 30 Luật NHNN quy định: <i>"NHNN làm đại lý cho KBNN trong việc tổ chức đấu thầu, phát hành, lưu ký và thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc."</i></p>	<p>Điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định NQNN tạm thời nhân rồi được sử dụng để gửi có kỳ hạn tại các NHTM có mức độ an toàn cao theo xếp hạng của NHNN Việt Nam; trong đó, ưu tiên gửi tại NHTM có tính an toàn cao hơn, khả năng thanh khoản tốt hơn và có mức lãi suất cao hơn.</p>	<p>mua bán lại TPCP là giao dịch có tài sản bảo đảm - bằng TPCP).</p> <p>Sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP về việc sử dụng NQNN; theo đó quy định NQNN tạm thời nhân rồi được ưu tiên sử dụng cho NSNN tạm ứng, vay và mua bán lại có kỳ hạn TPCP nhằm ưu tiên thực hiện nghiệp vụ có mức độ an toàn cao hơn; quy định cụ thể, chặt chẽ từng nội dung sử dụng NQNN để cho NSTW, ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay; mua bán lại TPCP; gửi có kỳ hạn tại NHTM, cụ thể:</p> <p>(i) Về việc sử dụng NQNN cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay:</p> <p>- Bổ sung quy định sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi cho NSNN vay để phù hợp với quy định tại Luật Quản lý nợ công 2017 và Nghị định số 93/2018/NĐ-CP. Đồng thời, giữ quy định được sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng NSNN (phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 58 Luật NSNN).</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể: (i) mục đích, điều kiện cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được tạm ứng, vay từ NQNN; (ii) thời hạn cho ngân sách trung ương, ngân sách địa phương tạm ứng, vay NQNN; (iii) lãi suất tạm ứng, vay bằng C%/năm để ưu tiên hỗ trợ NSNN; (iv) nguyên tắc gia hạn khoản vay NQNN của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cấp tỉnh; (v) Bộ Tài chính quyết định việc cho NSNN tạm ứng, vay NQNN.</p>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
			<p>(iii) Về việc sử dụng NQNN để mua bán lại TPCP:</p> <p>Bổ sung quy định cụ thể về sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để mua bán lại TPCP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại TPCP được sử dụng trong giao dịch mua bán lại TPCP;</li> <li>- Đối tượng giao dịch;</li> <li>- Kỳ hạn mua bán lại;</li> <li>- Thực hiện đấu thầu cạnh tranh lãi suất, đảm bảo an toàn, công khai, minh bạch;</li> <li>- KBNN thực hiện giao dịch mua bán lại TPCP.</li> </ul> <p>(iv) Về việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để gửi có kỳ hạn tại NHTM</p> <p>Bổ sung các quy định về gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM, bảo đảm vừa an toàn, đáp ứng khả năng chi trả của NQNN, vừa sử dụng có hiệu quả NQNN tạm thời nhân rồi theo đúng quy định tại Điều 62 Luật NSNN; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ gửi NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ (trừ các NHTM đã được mua bất buộc hoặc đang được kiểm soát đặc biệt);</li> <li>- Thời hạn gửi tối đa không quá 03 tháng;</li> <li>- Hạn mức gửi tối đa không quá 50% khả năng NQNN tạm thời nhân rồi;</li> <li>- Thực hiện đấu thầu cạnh tranh lãi suất, đảm bảo an toàn, công khai, minh bạch;</li> </ul>

STT	Quy định tại các VBQPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
10		Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình tạm ứng NQNN của NSNN.	<p>- KBNN thực hiện gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP theo nội dung đã báo cáo tại điểm 6, 7, 8 Phụ lục này; đồng thời, chuyển quy định Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi xuống Điều 13 (bổ sung khoản 6 vào Điều 13).</p>
11	<p>- Khoản 2 Điều 62 Luật NSNN quy định “KBNN quản lý tập trung, thống nhất NQNN để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và các đơn vị giao dịch tại KBNN; bảo đảm quản lý an toàn và sử dụng có hiệu quả NQNN.”</p>	<p>- Điều 9 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP chưa quy định khối lượng tối đa NQNN gửi có kỳ hạn tại NHTM và chưa quy định cụ thể biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro do đánh giá chưa chính xác mức độ NQNN tạm thời nhân rồi hoặc NQNN tạm thời thiếu hụt.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9; trong đó:</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm c theo hướng hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để gửi có kỳ hạn tại NHTM tối đa không quá 50% khả năng NQNN tạm thời nhân rồi; đồng thời, hoàn đổi thứ tự điểm c và d để phù hợp với thứ tự ưu tiên sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi theo nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP theo nội dung đã báo cáo tại điểm 7, 8 Phụ lục này.</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể hơn về biện pháp phòng ngừa rủi ro khi có chênh lệch lớn giữa số liệu dự báo và số liệu thực tế thu, chi NQNN.</p>
12	<p>- Khoản 4 Điều 55 Luật NSNN quy định:</p> <p>“4. KBNN được mở tài khoản tại NHNN Việt Nam và NHTM để tập trung các khoản thu của NSNN; hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách, điều tiết các khoản thu cho ngân sách các cấp theo đúng quy định.”</p> <p>- Khoản 3 Điều 27 Luật NHNN quy định “KBNN mở tài khoản tại NHNN. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã.</p>	<p>Căn cứ các quy định trên (khoản 4 Điều 55 Luật NSNN, khoản 3 Điều 27 Luật NHNN, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Khoản 1, 2 Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP), tại khoản 1, 3 Điều 10 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định:</p> <p>- Khoản 1 Điều 10 tài khoản thanh toán tập trung của KBNN (i) tại NHNN: gồm 01 tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP về hệ thống tài khoản thanh toán tập trung để phù hợp với định hướng hiện đại hóa hệ thống thanh toán của NHNN, hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN được quy định tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể quy định tài khoản thanh toán tập trung của KBNN bao gồm: Tài khoản thanh: toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN và tài khoản thanh toán của</p>



STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
	<p><i>Thành phố thuộc tỉnh không có chi nhánh của NHNN, việc thực hiện các giao dịch cho KBNN theo quy định của NHNN.</i> ”</p> <p>- Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng quy định hoạt động ngân hàng của NHTM: “<i>Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng</i>” (khoản 4);  cung ứng các dịch vụ thanh toán: “<i>Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.</i>” (điểm a khoản 6).</p> <p>- Khoản 1, 2 Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định:  “<i>1. KBNN mở tài khoản tại NHNN Việt Nam và NHTM để tập trung các khoản thu, thanh toán, chi trả các khoản chi của NSNN.</i>  2. Ngân hàng nơi KBNN mở tài khoản có trách nhiệm đảm bảo thanh toán, điều hòa tiền mặt, ngoại tệ cho KBNN đầy đủ, kịp thời theo nhiệm vụ thu, chi của NSNN.”.</p>	<p>NHNN và các tài khoản thanh toán tại các chi nhánh NHNN tỉnh; (ii) tại từng hệ thống NHTM: gồm 01 tài khoản thanh toán tổng hợp tại trung ương và các tài khoản thanh toán tại các chi nhánh NHTM trực thuộc tại từng hệ thống NHTM.</p> <p>- Khoản 3 Điều 10 quy định cuối ngày, số phát sinh thu, chi (i) trên các tài khoản thanh toán mở tại chi nhánh NHNN được tập trung về tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN, (ii) trên các tài khoản thanh toán mở tại chi nhánh NHTM được tập trung về tài khoản thanh toán tổng hợp tại cùng hệ thống NHTM đó.</p>	<p>KBNN tại các hệ thống NHTM (trong đó, tại từng hệ thống NHTM gồm tài khoản thanh toán tổng hợp hoặc tài khoản chuyên thu tổng hợp tại trụ sở chính và các tài khoản thanh toán (trừ các hệ thống NHTM chỉ thực hiện thu NSNN), tài khoản chuyên thu tại chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc (nếu có).</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, cụ thể: “3. Toàn bộ số dư trên các tài khoản của KBNN (tài khoản thanh toán, tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu và tài khoản chuyên thu tổng hợp tại các hệ thống NHTM) tại thời điểm tạm ngừng truyền, nhận chứng từ thanh toán để đối chiếu số liệu thanh toán trong ngày làm việc giữa KBNN và các hệ thống NHTM, được kết chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN; những khoản thu phát sinh trên các tài khoản của KBNN tại các hệ thống NHTM sau thời điểm tạm ngừng truyền, nhận chứng từ thanh toán trong ngày làm việc và trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng không thể kết chuyển số dư trên các tài khoản của KBNN tại các hệ thống NHTM về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN trong ngày làm việc, thì được kết chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN vào ngày làm việc tiếp theo.”.</p>
13	<p>- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định:</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 11 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định:</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:</p>

STT	Quy định tại các VBQPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
	<p>"2. Giao Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn về việc mở tài khoản tại KBNN."</p> <p>- Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định "đơn vị sự nghiệp công được mở tài khoản tại NHTM đối với các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, hoạt động kinh doanh, dịch vụ."</p>	<p>1. Các đối tượng mở tài khoản tại KBNN, bao gồm:</p> <p>...  d) Các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ có thể mở tài khoản tại KBNN hoặc NHTM để thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ, liên doanh, liên kết.</p> <p>2. Việc trả lãi cho các đối tượng mở tài khoản tại KBNN được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các đối tượng được KBNN trả lãi, bao gồm: quỹ dự trữ tài chính thuộc ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, thành phố; các quỹ tài chính nhà nước gửi tại KBNN; tiền của các đơn vị, tổ chức không có nguồn gốc từ NSNN mở tại KBNN.</p> <p>Mức lãi suất được thực hiện theo mức lãi suất mà NHNN Việt Nam trả cho KBNN tại thời điểm tính lãi.</p> <p>b) Các đối tượng không được KBNN trả lãi, bao gồm: tiền quỹ ngân sách các cấp và tiền gửi của các đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ NSNN."</p>	<p>"2. Việc mở tài khoản, trả lãi đối với các đối tác mở tài khoản tại KBNN được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính."</p> <p>- Đồng thời, sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, theo hướng bỏ quy định các đơn vị sự nghiệp có thể mở tài khoản tại NHTM để tránh trùng lặp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, cụ thể:</p> <p>"đ) Các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ có thể mở tài khoản tại KBNN để thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ, liên doanh, liên kết."</p> <p>- Đồng thời, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, cụ thể:</p> <p>"1. Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện các nghiệp vụ quản lý NQNN theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định này" để đảm bảo sự thống nhất với thẩm quyền được giao của Bộ Tài chính tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.</p>
14	<p>- Khoản 3 Điều 19 Luật Phí và lệ phí quy định: Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính về quản lý phí và lệ phí là "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền"; trong đó, phí dịch vụ thanh toán, trong hoạt động của</p>	<p>Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định:</p> <p>"3. Việc thu phí thanh toán đối với các đối tượng mở tài khoản tại KBNN được thực hiện như sau:</p>	<p>- Bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với thẩm quyền được giao của Bộ Tài chính tại Luật Phí và lệ phí, nghị định số 163/2016/NĐ-CP.</p>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
15	<p>KBNN thuộc danh mục phí, lệ phí và do Bộ Tài chính quy định (khoản 2, mục XI, phần A, Phụ lục số 01 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí).</p> <p>- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định "giao Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn việc mở tài khoản tại KBNN".</p>	<p>a) Các đối tượng phải trả phi thanh toán, bao gồm: Tiền của các đơn vị tổ chức không có nguồn gốc từ NSNN gửi tại KBNN.</p> <p>Mức phi thanh toán được thực hiện theo mức phi mà ngân hàng thu đối với KBNN tại thời điểm tính phi.</p> <p>b) Các đối tượng không phải trả phi thanh toán, bao gồm: Các khoản thanh toán của NSNN; quỹ dự trữ tài chính thuộc NSTW và ngân sách cấp tỉnh; các quỹ tài chính nhà nước và tiền gửi của các đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ NSNN tại KBNN. "</p>	<p>- Thay thế cụm từ "phi thanh toán" bằng cụm từ "phi dịch vụ thanh toán" tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 12.</p>
16	<p>Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2023 cho phép tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đồng thời đảm bảo thực hiện mục tiêu hiện đại hóa KBNN đã đặt ra tại Quyết định số 455/QĐ-TTg này 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.</p>	<p>Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định:</p> <p>"3. Các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý NQNN được hạch toán, tổng hợp vào thu, chi nghiệp vụ của KBNN theo cơ chế tài chính của KBNN do Thủ tướng Chính phủ quy định"; tuy nhiên chưa quy định rõ cơ chế nộp NSNN từ nguồn thu từ hoạt động quản lý NQNN.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP như sau:</p> <p>"3. Các khoản thu từ hoạt động quản lý NQNN quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để đảm bảo các khoản chi cho hoạt động quản lý NQNN quy định tại khoản 2 Điều này và được sử dụng cho các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa KBNN theo quy định của pháp luật; toàn bộ phần còn lại được nộp vào NSNN. "</p>
16	<p>- Khoản 1 Điều 299 Bộ Luật dân sự quy định các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm bao gồm: "đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. "</p>	<p>Nghị định số 24/2016/NĐ-CP chưa quy định về phương án xử lý trong trường hợp đối tác giao dịch mua bán lại TPCP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho KBNN theo thỏa thuận.</p>	<p>Bổ sung khoản 5 vào Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định: "KBNN được bán hoặc giữ TPCP (là tài sản bảo đảm của giao dịch mua bán lại TPCP) đến khi được thanh toán gốc, lãi để thu hồi NQNN trong trường hợp đối tác giao dịch</p>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
	<p>- Điều 303 Bộ Luật dân sự quy định phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp:</p> <p>“1. Bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có quyền thỏa thuận một trong các phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau đây:</p> <p>a) Bán đấu giá tài sản;</p> <p>b) Bên nhận bảo đảm tự bán tài sản;</p> <p>c) Bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm;</p> <p>d) Phương thức khác.</p> <p>2. Trường hợp không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tài sản được bán đấu giá, trừ trường hợp luật có quy định khác.”</p> <p>- Điều 412 Bộ Luật dân sự quy định: “Cầm giữ tài sản trong hợp đồng song vụ”:</p> <p>“Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình thì bên có quyền xác lập quyền cầm giữ tài sản đối với tài sản của bên có nghĩa vụ theo quy định từ Điều 346 đến Điều 350 của Bộ luật này.”</p>		<p>mua bán lại TPCP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho KBNN theo thỏa thuận.”</p>
17	<p>- Khoản 1 Điều 410 Bộ Luật dân sự quy định:</p> <p>“1. Trong hợp đồng song vụ, khi các bên đã thỏa thuận thời hạn thực hiện nghĩa vụ thì mỗi bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình khi đến hạn; không được hoãn thực hiện với lý do bên kia chưa thực hiện nghĩa vụ đối với mình, trừ</p>	<p>Nghị định số 24/2016/NĐ-CP chưa quy định về trách nhiệm của NHTM nhận gửi có kỳ hạn NQNN, đối tác giao dịch mua bán lại TPCP khi thực hiện giao dịch với KBNN.</p>	<p>Bổ sung khoản 3 vào Điều 17 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP: “3. NHTM, đối tác giao dịch mua bán lại TPCP có trách nhiệm thanh toán (gốc, lãi) đầy đủ, đúng hạn khoản NQNN gửi có kỳ hạn hoặc mua bán lại TPCP cho KBNN theo đúng thỏa thuận.”</p>

STT	Quy định tại các VB QPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
18	<p><i>trường hợp quy định tại Điều 411 và Điều 413 của Bộ luật này.</i></p> <p>- Điều 280 Bộ Luật dân sự quy định:</p> <p><i>“1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.</i></p> <p><i>2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”</i></p> <p>- Tại các Quyết định giao dự toán NSNN năm 2020, 2021, 2022 và 2023 (Quyết định số 1704/QĐ-TTg, Quyết định số 1950/QĐ-TTg, Quyết định số 2047/QĐ-TTg, Quyết định số 1506/QĐ-TTg) Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của NSTW theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ.</p> <p>- Triển khai quy định về mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức và NSNN, Bộ Tài chính và NHNN đã ký quy chế phối hợp số 02/QCPh-BTC-NHNN ngày 09/03/2022, theo đó, trường hợp không cân đối đủ ngoại tệ cho NSNN, Bộ Tài chính thực hiện mua ngoại tệ từ thị trường và thông báo cho NHNN; trường hợp không mua đủ được từ thị trường, Bộ Tài chính có văn bản đề nghị NHNN cân đối bán số lượng ngoại tệ còn th.ếu từ dự trữ ngoại hối cho NSNN.</p>	<p>Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định KBNN phải đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và các đơn vị giao dịch (khoản 2 Điều 16), nhưng chưa có quy định về biện pháp xử lý thiếu hụt NQNN bằng ngoại tệ.</p>	<p>Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 8 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định biện pháp xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt “<i>Mua ngoại tệ từ hệ thống NHTM để đáp ứng nhu cầu chi của NQNN theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ. Trường hợp không mua được đủ số lượng ngoại tệ từ các hệ thống NHTM. Bộ Tài chính đề nghị NHNN cân đối bán số lượng ngoại tệ còn thiếu từ dự trữ ngoại hối Nhà nước chính thức cho NQNN</i>” để đảm bảo cơ sở pháp lý việc đảm bảo nguồn ngoại tệ đáp ứng nhu cầu chi của NSTW.</p>

STT	Quy định tại các VBQPPL có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
			Bãi bỏ khoản 3 Điều 14 để phù hợp với việc sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 7.

*Lưu ý:* các từ viết tắt tại Báo cáo:

- Kho bạc Nhà nước: KBNN;
- Ngân hàng Nhà nước: NHNN;
- Ngân quỹ nhà nước: NQNN;
- Ngân hàng thương mại: NHTM;
- Ngân sách nhà nước: NSNN;
- Ngân sách trung ương: NSTW;
- Trái phiếu Chính phủ: TPCP.